

Bản án số: 42/2024/DS-ST

Ngày: 10- 5- 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Nguyên và ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Hùng A (Tên gọi khác Võ Văn H1), sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:

Vào năm 2021 ông Trần Văn H (gọi tắt là ông H) có cho ông Võ Hùng A (gọi tắt là ông Hùng A) vay tiền nhiều lần cụ thể:

- Vào ngày 27/10/2021 cho vay 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);

- Vào ngày 01/11/2021 cho vay 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

- Vào ngày 23/12/2021 cho vay 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tổng cộng sau ba lần cho vay ông H đã cho ông Hùng A vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Việc cho vay tiền các bên không làm giấy tờ biên nhận nợ. Sau đó ông Hùng A đã trả cho ông H được 4.000.000 đồng, còn nợ lại 6.000.000 đồng mặc dù ông H đòi nhiều lần nhưng ông Hùng A vẫn không chịu trả nợ. Ông H đã nhờ chính quyền địa phương giải quyết. Trong quá trình làm việc tại ấp Xẻo Rô ông Hùng A thừa nhận số nợ và xin trả nợ dần mỗi tháng 500.000 đồng nhưng cũng không thực hiện.

Tại phiên tòa ông H tiếp tục giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu ông Hùng Anh trả số tiền vay còn nợ là 6.000.000 đồng, không yêu cầu ông Hùng A phải trả tiền lãi và không yêu cầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, ông Võ Hùng A vắng mặt không có yêu cầu phản tố và không gửi ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện cả nguyên đơn.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 (một) Biên bản hòa giải ngày 31/8/2022 của ban lãnh đạo ấp Xẻo Rô, giấy xác nhận làm việc có trong hồ sơ hoà giải đối thoại tại Tòa án; bị đơn không cung cấp chứng cứ,

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Nội dung thống nhất: Không có

Nội dung không thống nhất: Ông H yêu cầu ông Hùng A trả hết số tiền nợ 6.000.000 đồng làm một lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật có tranh chấp giữa các đương sự: Nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện An Biên và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Bị đơn đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên toà mà không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đối với ông Hùng A.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay ông H đều yêu cầu ông Hùng A có nghĩa vụ trả số nợ 6.000.000 đồng tiền vay. Ông Hùng A đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, trong nội dung thông báo thụ lý vụ án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng những chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện nhưng ông Hùng A không có ý kiến phản đối số nợ và không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Nhận thấy, trong Biên bản hoà giải ngày 31/8/2022 của Ban lãnh đạo ấp Xẻo Rô xã Hưng Yên thể hiện ý kiến trình bày của ông Hùng A xác nhận có nợ của ông H số tiền 6.000.000 đồng đồng thời tại buổi hoà giải đối thoại tại Toà án vào ngày 23/11/2023 ông Hùng A cũng xác nhận có nợ của ông H số tiền 6.000.000 đồng và xin được trả nợ dần nhưng không được ông H đồng ý. Như vậy, qua các chứng cứ nêu trên có cơ sở để xác định ông Hùng A có thiếu nợ của ông H số tiền 6.000.000 đồng là sự thật. Ông Hùng A không cung cấp chứng cứ đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ, từ đó xác định ông Hùng A còn nợ và vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ông H nên cần áp dụng các Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự buộc ông Hùng A trả hoàn trả cho ông H 6.000.000 đồng tiền vay là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ông H không yêu cầu ông Hùng A phải trả tiền lãi phát sinh nên không xem xét.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ghi nhận ý kiến của ông H không yêu cầu ông Hùng A phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

[4] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Án phí ông Hùng A phải nộp là: 6.000.000 đồng x 5% = 300.000 đồng.

Ông Trần Văn H được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng các Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

Buộc ông Võ Hùng A (Tên gọi khác: Võ Văn H1) có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trần Văn H số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Việc trả nợ được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ghi nhận ý kiến của ông Trần Văn H không yêu cầu ông Võ Hùng A phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc ông Võ Hùng A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Trần Văn H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009183 ngày 22/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 10/5/2024, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSĐS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm